TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 876/2019/QĐST- HNGĐ	*Dĩ An, ngày 17 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1156/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2019, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Anh Nguyễn Hữu A, sinh năm: 1984; thường trú: Thôn 2, xã Easol, huyện Eahleo, tỉnh Đắk Lắk và chị Lệ Thị T, sinh năm: 1987; thường trú: Thôn 2, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ nơi làm việc: 35/71 khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu A và chị Lệ Thị T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 23, Quyển số 01/2009 do Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 01/4/2009).

- Về con chung: Chị Lệ Thị T giao ba con chung Nguyễn An Tuệ Nh, sinh ngày 27/12/2009, Nguyễn An Tuệ T, sinh ngày 05/7/2012 và Nguyễn An Gia B, sinh ngày 24/7/2014 cho anh Nguyễn Hữu A trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lệ Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Nh mỗi tháng 500.000 (năm trăm ngàn) đồng, cháu T mỗi tháng

500.000 (năm trăm ngàn) đồng và cháu B mỗi tháng 500.000 (năm trăm ngàn) đồng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con kể từ khi Quyết định có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, anh Nguyễn Hữu A và chị Lệ Thị T đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hữu A và chị Lệ Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Anh Nguyễn Hữu A và chị Lệ Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hữu A và chị Lệ Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí tòa án đã nộp theo biên lai thu tiền số 0029742 ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- Đương sự (02);
- UBND xã E, huyện E,
tỉnh Đắk Lắk; (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thắm